

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình đã thụ lý số 589/HNST ngày 23/3/2023 về việc tranh chấp “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Ông Huỳnh Vũ V, sinh năm 1981.

Thường trú: phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi ở hiện nay: huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Bà Nguyễn Lê Y, sinh năm 1983.

Thường trú: phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, 55, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Huỳnh Vũ V và bà Nguyễn Lê Y.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Vũ V và Bà Nguyễn Lê Y thuận tình ly hôn;

Giấy chứng nhận kết hôn số 69/2014 quyển số 01/2014, đăng ký ngày 27/10/2014 do Ủy ban nhân dân xã Bình Nghi, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang cấp cho ông Huỳnh Vũ V và Bà Nguyễn Lê Y không còn giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định công nhận thuận tình ly hôn có hiệu lực pháp luật.

2.2. Về con chung: Có 01 (một) con chung tên Huỳnh Nguyễn Minh H, giới tính nam, sinh ngày 28/10/2015.

Giao con chung cho bà Nguyễn Lê Y trực tiếp nuôi dưỡng, ông V tự thực hiện cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự khác: Tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí hôn nhân và gia đình là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, ông Huỳnh Vũ V tự nguyện chịu nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số AA/2022/0003376 ngày 17 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, hoàn trả cho ông Huỳnh Vũ V số tiền 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng.

Các đương sự thi hành án tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND TP.Thủ Đức;
- CCTHADS TP.Thủ Đức;
- UBND nơi cấp GCN kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

THẨM PHÁN

Phạm Minh Vương